

Số: /2026/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý, mức chi trả thù lao và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Căn cứ Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý, mức chi trả thù lao và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh số /BC-PC ngày tháng năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý, mức chi trả thù lao và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả; mức chi trả thù lao và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao thực hiện công tác quản lý, chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Người trực tiếp thực hiện chi trả trợ cấp, tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý; mức chi trả thù lao và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ

1. Tỷ lệ chi phí quản lý

a) Tại cấp tỉnh: 30% tổng kinh phí chi quản lý được giao.

b) Tại cấp xã, phường: 70% tổng kinh phí chi quản lý được giao.

2. Mức chi thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả: 2% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu và thực hiện chế độ chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm ...

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khoá ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài Chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô